

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc cấp kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị quyết**  
**số 96/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh về phát triển giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 5777/STC-NSHX ngày 28/12/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Trích ngân sách số tiền 456.992.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi sáu triệu, chín trăm chín mươi hai nghìn đồng*) từ nguồn kinh phí đề án, chính sách phát triển giáo dục (tại Mục 2, Phần II, Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 4296/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh) cấp cho các địa phương, đơn vị để thực hiện chi trả cho các đối tượng được hưởng chính sách thôi việc ngay theo quy định tại Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh như đề xuất của *Sở Tài chính* tại Văn bản số 5777/STC-NSHX ngày 28/12/2022.

*(Chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo).*

**Điều 2.** Giao trách nhiệm thực hiện:

- Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cấp phát, giải ngân nguồn kinh phí kịp thời, đúng quy định.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thực hiện các hồ sơ, thủ tục theo quy định để chi trả kinh phí thực hiện chính sách kịp thời, đảm bảo đúng đối tượng và chế độ; quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Nội vụ, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các đơn vị, địa phương, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC<sub>2</sub>, TH<sub>1</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Võ Trọng Hải**

**Phụ lục:**

**Kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: \_\_\_\_\_ /QĐ-UBND ngày \_\_\_\_\_ /2023 của UBND tỉnh)

*DVT: Nghìn đồng*

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách			Tổng kinh phí để thực hiện chế độ	Bao gồm		Đơn vị công tác
					Hỗ trợ đối tượng đối tượng nghỉ hưu trước tuổi theo ND108, ND113	Hỗ trợ đối tượng đối tượng nghỉ hưu trước tuổi do mất sức lao động	Thôi việc ngay		Kinh phí cơ quan chi từ dự toán ngân sách hàng năm, nguồn kinh phí hợp pháp khác của đơn vị	Ngân sách tỉnh cấp	
<b>TỔNG CỘNG</b>								<b>456.992</b>		<b>456.992</b>	
1	Nguyễn Thị Thùy Dung	05/4/1986	Giáo viên trường THPT Nghèn	12/2022			x	115.055		115.055	Trường THPT Nghèn
2	Lê Xuân Tường	10/8/1982	Giáo viên trường Tiểu học Kỳ Xuân	12/2022			x	153.977		153.977	Trường Tiểu học Kỳ Xuân, huyện Kỳ Anh
3	Lê Thị Thúy	10/10/1980	Giáo viên trường THCS Minh Lạc	12/2022			x	187.960		187.960	Trường THCS Minh Lạc, huyện Cẩm Xuyên

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**